

CÔNG TY CỔ PHẦN M 79 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN M 79 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: M 79 VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108601694

3. Ngày thành lập: 25/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trì , Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: chế tạo, lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị, vật tư công nghiệp	3312
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Phá dỡ	4311
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
20.	Chăn nuôi gia cầm	0146
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn lắp đặt, sửa chữa trang thiết bị trong lĩnh vực điện tử, tin học; - Bảo vệ môi trường	7490
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299(Chính)
25.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
30.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
31.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
34.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, gia công cơ khí;	3290
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xử lý nền móng, sửa chữa các công trình xây dựng; - Chống thấm các công trình xây dựng;	4390
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo	7310
40.	Trồng cây lâu năm khác	0129
41.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
42.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
43.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
58.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
62.	Trồng cây điều	0123
63.	Trồng cây hồ tiêu	0124
64.	Trồng cây cao su	0125
65.	Trồng cây cà phê	0126
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn bả ma tít, hoá chất và phụ gia trong xây dựng (trừ các loại hoá chất Nhà nước cấm); - Sản xuất vật liệu xây dựng;	2022
69.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
70.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
71.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
73.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
74.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
76.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
82.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
83.	Bán buôn thực phẩm	4632
84.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
85.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
86.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư công nghiệp Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
87.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Buôn bán sơn bả ma tít, hoá chất và phụ gia trong xây dựng (trừ các loại hoá chất Nhà nước cấm); Buôn bán vật liệu xây dựng;	4663

88.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
89.	Trồng cây ăn quả	0121
90.	Trồng cây hàng năm khác	0119
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
93.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820

94.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm định xây dựng Giám sát thi công xây dựng công trình Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn giám sát	7110
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ ĐỨC MẠNH	Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	296.700	2.967.000.000	34,500	111915351	
			Tổng số	296.700	2.967.000.000	34,500		
2	NGUYỄN THỊ HẠNH	Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	146.200	1.462.000.000	17,000	001181008344	
			Tổng số	146.200	1.462.000.000	17,000		
3	NGUYỄN TIẾN VĂN	Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	103.200	1.032.000.000	12,000	001077011097	
			Tổng số	103.200	1.032.000.000	12,000		
4	BÙI VĂN ĐĂNG	Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	197.800	1.978.000.000	23,000	001088005382	
			Tổng số	197.800	1.978.000.000	23,000		
5	NGUYỄN TRANG NHUNG	Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	116.100	1.161.000.000	13,500	001189003257	
			Tổng số	116.100	1.161.000.000	13,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ ĐỨC MẠNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/09/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111915351

Ngày cấp: 28/05/2011

Nơi cấp: *Công An thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Trì, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội